

HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2014



BÀI DỰ THI

LỄ THÀNH HẦU NGUYỄN HỮU CẢNH

(1650 - 1700)



TP. Hà Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2014

MỤC LỤC

	Trang
Mở đầu	2
Nội dung chính	3
1. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Hữu Cảnh	3
1.1. Gia thế và khởi nghiệp của Nguyễn Hữu Cảnh	3
1.2. Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc kinh lược xứ Đàng trong	4
2. Vai trò của Nguyễn Hữu Cảnh trong hành trình mở cõi về phía Nam ..	10
2.1. Khai phá và xác định chủ quyền của người Việt ở vùng đất mới.....	10
2.2. Hòa đồng sắc tộc Chăm-Hoa-Việt-Khmer.....	11
2.3. Ban hành các chính sách mới nhằm ổn định xã hội và phát triển kinh tế...	12
3. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử của Nguyễn Hữu Cảnh 16	
3.1. Thông qua các di tích	16
3.2. Thông qua các lễ hội, tín ngưỡng.....	20
3.3. Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng.....	23
3.4. Thông qua một số hình thức khác	24
Kết luận	26
Một số hình ảnh	27
Tài liệu tham khảo	30

Mở đầu

“Làm trai cho đáng nên trai

Phú Xuân đã trai, Đồng Nai đã từng”.

Đồng Nai là một trong những địa bàn phát triển kinh tế năng động ở phía Nam của đất nước. Quá trình công nghiệp nghiệp hóa, hiện đại hóa đã tiếp tục biến địa bàn này thành vùng đất mở thu hút các nguồn nhân lực đến sinh sống và làm việc. Sự cộng cư nhiều thành phần dân tộc qua quá trình phát triển đã làm cho sắc thái về dân tộc người và văn hóa vùng đất này thêm đa dạng trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Trong dòng chảy lịch sử văn hóa của đất nước nói chung, của Nam Bộ nói riêng, văn hóa của Đồng Nai nắm giữ một vị trí rất quan trọng, bởi đây là vùng đất được xem là địa đầu trong quá trình khai khẩn Nam Bộ và nhân vật lịch sử đã có công khai phá vùng đất này chính là Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh – Một vị tướng quốc tài ba, một bậc công thần xuất sắc dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu.

Hưởng ứng Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014 do Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai tổ chức, tôi đã trở lại các di tích, địa điểm ghi nhận công trạng của Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với tư cách một nhà nghiên cứu để thu thập tư liệu cho việc tìm hiểu về nhân vật lịch sử này cũng như đưa ra một số giải pháp góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa-lịch sử của nhân vật trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Để hoàn thành bài dự thi này tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban quản lý di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Ban Giám hiệu trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh cũng như quý thầy cô trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho tôi nguồn tư liệu.

Nội dung chính

1. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Hữu Cảnh

1.1. Gia thế và khởi nghiệp của Nguyễn Hữu Cảnh



Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700), tên thật là Nguyễn Hữu Thành, húy Kính, tộc danh là Lê. Tuy nhiên ở miền Nam, người dân hiểu “Kính” và “Kính” đồng nghĩa vì vậy đã kiêng tên “Kính”, gọi ông là Kinh, sau đó chuyển thành “Kiêng” và cuối cùng là tên Cảnh.

Nguyễn Hữu Cảnh là người thôn Phước Long, xã Chương Tín, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Quảng Bình vốn được biết đến với vùng đất “Gió Lào, cát trắng, hai giới”, quê hương của người anh cả Quân đội nhân

dân Việt Nam – Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cũng là quê hương của Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên – Tổng tư lệnh binh đoàn Trường Sơn 559 trong những ngày cả nước sục sôi đánh Mỹ. Song, vùng đất “Địa linh nhân kiệt” ấy cũng chính là nơi Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh – Người có công mở cõi phương Nam của Tổ Quốc những năm cuối thế kỷ thứ XVII được sinh ra và lớn lên.

Theo các nhà nghiên cứu lịch sử thì tổ tiên của ông là Đinh Quốc Công Nguyễn Bạc - vị khai quốc công thần thời nhà Đinh, hậu duệ 9 đời của Nguyễn Trãi- vị đệ nhất khai quốc công thần thời nhà Lê. Ông nội là quan tham chiến Triều Văn hầu Nguyễn Triều Văn, vì bất mãn với chúa Trịnh lấn át quyền hành của vua Lê, nên theo phò chúa Nguyễn vào Đàng Trong. Bước dừng chân đầu tiên của dòng Nguyễn Hữu vào năm 1609 do Triều Văn hầu Nguyễn Triều Văn định hướng là đất Quảng Bình,

khi ấy người con trai thứ năm của ông là Chiêu Vũ hầu Nguyễn Hữu Dật (cha của Nguyễn Hữu Cảnh) mới được 5 tuổi. Đến khi trưởng thành, Nguyễn Hữu Dật cùng vợ Nguyễn Thị Thiện đã cùng đồng cam, cộng khổ với chúa Nguyễn trong cuộc đối đầu với chúa Trịnh. Nguyễn Hữu Dật cũng có nhiều con trai, trong đó có bốn người là tướng giỏi: Nguyễn Hữu Hào (tước Hào Lương hầu, tác giả truyện nôm Song tinh bất dạ), Nguyễn Hữu Trung (tước Trun Thắng hầu), Nguyễn Hữu Cảnh (tước Lễ Thành hầu) và Nguyễn Hữu Tín (tước Tín Đức hầu).

Dòng dõi con nhà tướng, lại lớn lên trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, Nguyễn Hữu Cảnh chuyên tâm luyện tập võ nghệ, rèn luyện bản thân với niềm hy vọng lớn lao được cống hiến sức mình cho chúa Nguyễn. Vì vậy, tuy còn trẻ, nhưng ông đã lập được nhiều chiến công và đã được chúa Nguyễn Phúc Tần phong chức Cai cơ (một chức võ quan thuộc bậc cao) vào lúc tuổi độ hai mươi, được người đương thời gọi tên là "Hắc Hồ" (vì ông sinh năm Dần và vóc dáng hùng dũng), thậm chí còn có danh hiệu khác là "Bạch Hồ sơn quân pháỉ".

1.2. Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc kinh lược xứ Đàng trong

Hành trình mở cõi về phía Nam của cha ông ta được tính từ thời Lý, trải qua các triều đại phong kiến lãnh thổ Đại Việt được mở rộng dần cho tới năm 1635, chúa Nguyễn Phúc Nguyên dời thủ phủ vào Kim Long, bên bờ sông Hương và Phú Xuân - Huế ra đời đánh dấu mốc quan trọng trong hành trình mở cõi của dân tộc Việt Nam.

Đối với vùng đất Nam Bộ cho đến thế kỷ XVII vẫn còn hoang vu, mà nhà truyền giáo Alexandre de Rhode đã mô tả "quạnh hiu, hoang mạc" và chú thích "không có vật gì thuộc về sự sống", cuốn Phủ biên tạp lục cũng khẳng định: "...từ các cửa biển Cần Giờ, Soài Rạp, cửa Tiểu, cửa Đại trở lên toàn là rừng rậm hàng nghìn dặm. Trong một thời gian khá dài (từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVII), vùng đất Nam Bộ "hình như đang ở trong quá trình hoang hóa do sự tan rã cơ cấu dân cư. Những nhóm người thưa thớt chỉ còn quần tụ ở một số vùng Vũng Tàu- Bà Rịa, Prei Nokor, Sóc Trăng, Trà Vinh, Thất Sơn,... Trừ một vài nhóm lẻ tẻ người Khmer nghèo khổ đi tìm cuộc sống,

trong một thời gian dài vùng hoang dã Nam Bộ là nơi ẩn nấp của những phe phái thất thế, những “phó vương”, “đệ nhị vương” khi tranh giành quyền lực ở triều đình Chân Lạp, nơi tụ họp của các phần tử bất hảo, nơi những người Khmer nghèo bị áp bức bóc lột đến lán nạn,...

Những người dân này không bị ràng buộc bởi một chính quyền nào”. Điều đó đã thể hiện khả năng quản lý yếu cùng với sự thờ ơ vùng đất này của Chân Lạp tạo điều kiện cho chúa Nguyễn nhanh chóng mở rộng lãnh thổ vào Đàng Trong.

Năm 1691, vua Chiêm Thành đưa quân vượt biên giới, xâm lấn đất đai lãnh thổ, sát hại dân Việt ở Diên Ninh (Diên Khánh), tình hình biên giới Việt- Chiêm trở nên căng thẳng. Năm Quý Dậu (1693) vua nước Chiêm Thành là Bà Tranh không tiến công, chúa Nguyễn Phúc Chu phái quan tổng binh Nguyễn Hữu Cảnh đem binh bình định vùng biên cương, sự nghiệp “Khai sơn lập quốc” của Nguyễn Hữu Cảnh cũng bắt đầu từ đây. Ông đã bắt được Bà Tranh và bọn thần tử là Tả trà Viên, Kế bà Tử cùng thân thuộc là Bà Ân đem về Phú Xuân. Chúa Nguyễn đổi đất Chiêm Thành làm Thuận phủ, cho Tả trà Viên, Kế bà Tử làm chức Khâm lý và ba người con của Bà Ân làm đề đốc giữ Thuận phủ, lại bắt phải đổi y phục theo như người Việt Nam để phủ dụ đất Chiêm Thành. Qua năm sau lại đổi Thuận phủ ra làm Thuận Thành trấn, cho Kế bà Tử làm đô đốc”. Vị quan trấn thủ đầu tiên vùng đất mới mở- Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh đã nhanh chóng thiết lập hệ thống cai quản, tổ chức nhân dân khẩn hoang, ổn định cuộc sống, đề ra chính sách hòa đồng sắc tộc Chăm - Việt. Công việc bình định vừa xong, một nhóm người Thanh, đứng đầu là A Bân xúi giục bè đảng dấy loạn, ông lại nhận chỉ lệnh đi dẹp loạn và được cử làm trấn thủ dinh Bình Khương (Khánh Hòa, Ninh Thuận ngày nay).

Xuân Mậu Dần (tháng 2/1698), chúa Nguyễn Phúc Chu cử Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất vào Nam kinh lược, xác định chủ quyền của người Việt trên vùng đất mới. Theo đường thủy, thuyền của Nguyễn Hữu Cảnh đi ngược dòng Đồng Nai đến ở tại cù lao Phố (Đồng Nai) còn gọi là Đông Phố (cảng sầm uất nhất miền Nam lúc bấy giờ). Ông cho đặt bản doanh tại cù lao Phố, nghiên cứu vùng đất này và nhận xét đất

đai rộng mênh mông nhưng toàn là sinh lầy, rừng rậm trong khi đó nhân lực thì ít ỏi vắng vẻ (mặc dù nhân chủng bao gồm cả Khơ me, Chăm, Việt, Hoa) di dân lập ấp tự do không quy củ, đời sống sinh hoạt của cư dân quá khó khăn, nghèo nàn. Vùng đất đai hoang hóa, hiểm trở, sông rạch chằng chịt, gai góc ngút ngàn, đầy rẫy hang ổ của các loài mãnh thú, ác ngư, thật đúng là:

“ Đồng Nai địa thế hãi hùng

Dưới sông sấu lội, trên



Với ý chí quả cảm, bất chấp tất cả mọi khó khăn, ông nhanh chóng:

- ⊗ Vạch ra kế sách chiêu mộ lưu dân
- ⊗ Khuyến khích khai hoang, ổn định cuộc sống người dân
- ⊗ Dàn xếp biên cương
- ⊗ Thiết lập cơ sở hành chính thôn xã có hệ thống, quy củ
- ⊗ Lập Gia Định phủ trên phần đất từ sông Đồng Nai đến sông Tiền và chính thức cho sát nhập vào bản đồ Đại Việt (hai vùng Tân An và Gò Công chưa nội thuộc chủ quyền người Việt).

- ⊗ Sau đó, lấy Đồng Nai làm huyện Phước Long và Sài Gòn làm huyện Tân Bình
- ⊗ Đặt Trấn Biên dinh (tức là Biên Hòa) và Phiên Trấn dinh (tức là Gia Định), sai quan vào cai trị.
- ⊗ Chiêu mộ những kẻ lưu dân từ Quảng Bình trở vào để lập ra thôn xã và khai khẩn ruộng đất.
- ⊗ Những người Tàu ở đất Trấn Biên (Biên Hòa) thì lập làm Thanh Hà xã, những người ở đất Phiên Trấn (Gia Định) thì lập làm Minh Hương xã. Những người ấy thuộc về sổ bộ nước ta.
- ⊗ Mỗi dinh đặt chức Lưu thủ, Cai bạ và Ký lục để cai quản.
- ⊗ Nha thuộc có 2 ty là Xá sai ty (coi việc văn án, tù tụng, dưới quyền quan Ký lục) và Lại ty (coi việc tài chính, do quan Cai bộ đứng đầu).
- ⊗ Quân binh thì cơ, đội, thuyền, thủy bộ binh và thuộc binh để canh phòng thôn trang và bảo vệ chủ quyền vùng đất mới mở.

Phủ Gia Định lúc bấy giờ từ Sài Gòn, Đồng Nai, Nhà Bè đến Long An. Đất đai được mở rộng ngàn dặm, dân chúng “tứ vạn hộ” được quy tụ thành các xóm làng có sổ đinh, sổ điền. Tất cả người Hoa cùng đều nhập sổ bộ nước ta, nhưng theo cách quản lý của Nguyễn Hữu Cảnh thì người Hoa tập trung sinh sống ở hai nơi: Thanh Hà xã, huyện Phước Long (Đồng Nai, Biên Hòa) và Minh Hương xã, huyện Tân Bình (Sài Gòn, Bến Nghé). Để đảm bảo thương mại phát triển, sự giao lưu thông suốt giữa các vùng dân cư trong Phủ, ông cho *lập đường thủy ven các nhánh sông, lấy khu chợ nổi Nhà Bè cổ nơi ngã ba sông Bình Dương làm trung tâm giao dịch*, thương lưu với cù lao Phố, Bến Nghé, Cần Giò, Rạch Cát, Vũng Cù (Cần Giuộc) và Gò Vấp. Nhờ vậy, tàu thuyền chở hàng hóa có thể ra vào một cách dễ dàng. Đặc biệt, bến tàu Châu Đại Phố của nhóm thương nhân người Hoa đã được củng cố lại, đảm bảo hoạt động quy củ với tên gọi mới cảng Đại Phố. Dân chúng được chiêu mộ chủ yếu từ châu Bố Chánh (Quảng Bình), Quảng Nam, các phủ Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn đến vùng đất mới làm ăn, bởi vậy số dân lúc bấy giờ đã lên tới 4 vạn hộ, yên tâm chung

vai gánh vác công cuộc mở cõi. Cuộc sống của dân cư nhanh chóng ổn định và khá phát triển.

Trong cuốn “Phủ biên tạp lục”, Lê Quý Đôn đề cập: Hàng năm vào tháng 11, tháng 12- tháng giã thành gạo, bán lấy tiền để ăn tết chạp. Từ tháng giêng trở đi là không làm việc xay giã. Bình thời chỉ bán ra Phú Xuân để đổi lấy hàng Bắc, lụa lĩnh, áo quần tốt đẹp, ít có vải bố. Đất ấy nhiều ngòi lạch, đường nước như mắc cửi, không tiện đi bộ. Người buôn có chở thuyền lớn thì tắt đèo theo xuống nhỏ để thông đi các kênh. Từ cửa biển đến đầu nguồn đi 6- 7 ngày, hết thấy là đồng ruộng bằng phẳng, bát ngát, rất thích hợp trồng các loại lúa nếp, lúa tẻ, gạo đều trắng dẻo.

Từng bước từng bước một, chủ quyền của người Việt được xác lập trên vùng đất Nam Bộ. Tổ chức bộ máy chính quyền từ cấp dinh, trấn cho đến tận các thôn, xã được thống nhất, Nhà nước quản lý đất đai, hộ khẩu, thu thuế và trưng thu các nguồn lợi tự nhiên. Sài Gòn- Gia Định đã trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của vùng đất mới. Như vậy, tính từ thời điểm cuộc hôn nhân Chey Chetta II- Ngọc Vạn 1620, qua công chúa Ngọc Vạn (hoàng hậu Chân Lạp), người Việt được tự do vào khai hoang, kinh doanh ở Prey Nokor, Đồng Nai (Biên Hòa), Mô Xoài (Bà Rịa)... ngày càng nhiều. Mối quan hệ giữa người Chân Lạp và người Việt trở nên thân tình, thường xuyên giúp đỡ nhau.

Đến năm 1698, chủ quyền người Việt được xác lập chính thức từ Đồng Nai đến bên bờ tả ngạn sông Tiền, nhưng bước khai phá của người Việt đã vượt qua sông Tiền, sông Hậu tiến sát đến Cà Mau, Hà Tiên. Người Việt đã vượt biển và nhận thấy khả năng giao lưu khá thuận lợi bằng hệ thống sông rạch của vùng đất Nam Bộ. Bằng khối óc, đôi bàn tay khéo léo, mồ hôi, nước mắt, xương máu những con người đó đã biến miền đất hoang sơ thành đồng ruộng phì nhiêu, phố phường ngày càng phồn thịnh. Điều này khẳng định xu thế phát triển về phương Nam của người Việt trong lịch sử.

Năm 1699, vua Chân Lạp là Nặc Thu đắp lũy Bích Đồi, Nam Vang và Cầu Nam cướp bóc dân buôn người Việt. Tướng Long môn là Trần Thượng Xuyên bầy giờ đóng giữ Doanh Châu (cù lao Giêng) báo lên. Chúa Nguyễn Phúc Chu cử Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất cùng Phó tướng Phạm Cẩm Long, Tham tướng Nguyễn Hữu Khánh đem quân lính, thuyền chiến hợp cùng tướng Trần Thượng Xuyên lo việc đánh dẹp và an dân. Lực lượng thủy binh của ông đã tiến thẳng đến thành La Bích (NamVang), đánh tan quân Nặc Thu. Vua Chân Lạp đầu hàng, nơi đây Nguyễn Hữu Cảnh sử dụng chính sách đoàn kết các dân tộc, không phân biệt đối xử dù là Khome, Hoa hay Việt, khuyến khích giữ gìn tình thân thiện, tương thân, tương ái giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc gặp khó khăn, hoạn nạn, dân chúng tin theo.

Tháng 4 năm 1700, Nguyễn Hữu Cảnh cầm quân tiến kéo về đóng ở cồn Cây Sao còn gọi là cù lao Sao Mộc hay Tiêu Mộc hoặc châu Sao Mộc, sau này dân địa phương nhớ ơn ông nên gọi là cù lao Ông Chưởng (nay thuộc chợ Mới, An Giang), báo tin thắng trận về kinh. Theo Gia Định thành thông chí thì tại đây, một thời gian ông bị “nhiễm bệnh, hai chân tê bại, ăn uống không được. Gặp ngày Tết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch) ông miễn cưỡng ra dự tiệc để khuyến lạo tướng sĩ, rồi bị trúng phong và thổ huyết, bệnh tình ngày càng trở nên trầm trọng. Ngày 14 ông kéo binh về, ngày 16 đến đến Sầm Giang (Rạch Gầm, Mỹ Tho) thì mất để lại bao nuôi tiếc thương của nhân dân Đại Việt. Mộ phần của ông được an táng tại cù lao Phó (Biên Hòa, Đồng Nai). Năm 1802, sau khi được cải táng về địa táng tại Thác Ro, Trường Thủy, huyện Lệ Thủy theo câu sấm của tiên nhân dòng họ:

- ☼ Thượng Yên Mã (Phía trên giáp núi Yên Mã)
- ☼ Hạ đùng đùng (Phía dưới gần phá Hạc Hải)
- ☼ Trung trung nhất huyết (Khoảng trung tâm chính là nơi an táng)

Ngoài ra, Nguyễn Hữu Cảnh còn có một ngôi mộ nữa ở xã Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam.

2. Vai trò của Nguyễn Hữu Cảnh trong hành trình mở cõi về phía Nam

2.1. Khai phá và xác định chủ quyền của người Việt ở vùng đất mới

Một chốn rừng rậm đầm lầy quanh vùng Đồng Nai Bến Nghé nói riêng đã nhanh chóng trở thành phủ Gia Định rộng lớn, đầy sinh khí,... Và Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã là vị Thống suất kinh lược có công đầu trong lớp người khai sơn ra phủ Gia Định, là ân nhân mở đường cho dân chúng đến với cuộc sống hạnh phúc ấm no tại vùng đất mới này.

Đất đai thời Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược (kể toàn phủ Gia Định) mở rộng 1000 dặm, dân số hơn 4 vạn hộ. Ông chiêu mộ lưu dân từ Phú Xuân Ngũ Quảng đưa vào Nam cho ở đông đúc và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của cư dân, thời bấy giờ còn có câu ca dao “Làm trai cho đáng nên trai, Phú Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng”, tiến hành lập xã, thôn, phường, ấp, chia đặt địa giới rồi khai khẩn ruộng đất, định lệ thuế, tô và dung, đồng thời lập sổ đinh, sổ điền. Việc làm của Nguyễn Hữu Cảnh có tác động lớn đến vùng đất mới. Vùng đất rộng, người thưa, dân cư gồm những người tha phương cầu thực đã chung sống trở thành cộng đồng.

“Nghĩa nhân chung hăng tâm đắp xây Đại Việt

Ơn biển trời lao khó gầy dựng Đồng Nai”.

Bắt đầu từ năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh thay mặt chúa Nguyễn chính thức thiết lập bộ máy hành chính đầu tiên ở đất Đồng Nai và Sài Gòn, việc làm này đã đặt nền tảng xã hội cơ bản. Chính nơi đây đã trở thành lãnh thổ chính thức của nước Việt. Sự khai phá, xác định chủ quyền người Việt ở vùng đất mới của Nguyễn Hữu Cảnh là cơ sở để chúa Nguyễn từng bước thu phục các vùng đất khác. Từ khi Gia Định phủ ra

đòi, thế lực của chúa Nguyễn trên vùng đất Nam Bộ phát triển ngày càng mạnh, ngược lại thế lực của Chân Lạp đang suy yếu do mâu thuẫn nội bộ tranh giành ngai vàng, quân Xiêm đang ngày đêm trông chờ cơ hội để chen vào can thiệp. Mạc Cửu nhận thấy cần phải dựa vào chúa Nguyễn để tiếp tục củng cố và mở rộng thế lực vùng đất Hà Tiên, nên xin dâng Hà Tiên cho chúa Nguyễn (năm 1708). Sự kiện đất Hà Tiên được sát nhập vào lãnh thổ của chúa Nguyễn, mở ra bước ngoặt cho hành trình mở cõi, chỉ trong vòng nửa thế kỷ mà chúa Nguyễn đã chiếm lĩnh trọn đất đồng bằng sông Cửu Long.

Năm Đinh Sửu (1757), chúa Nguyễn tiếp quản vùng đất Tầm Phong Long do Nặc Ông Tôn dâng tặng (tức vùng từ Sa Đéc lên đến vùng biên giới đầu nguồn, từ phía Bắc đến phía Nam sông Tiền, sông Hậu hiện nay), lập nên các đơn vị hành chính miền Tây Nam Bộ: đạo Tân Châu, đạo Châu Đốc, đạo Đông Khẩu. Lần lượt 5 phủ phía Tây Hà Tiên là Hương Úc, Cần Bột, Trực Sâm, Sài Mạt và Linh Quỳnh thuộc về chúa Nguyễn. Hà Tiên và Tầm Phong Long được sát nhập lãnh thổ Đàng Trong đánh dấu hành trình mở cõi về phía Nam hoàn thành, góp phần ngăn chặn tham vọng “Đông tiến” của người Xiêm, đập tan âm mưu khuynh đảo, cát cứ của đám người Hoa lưu vong, hoạch định biên giới quốc gia của cha ông ta tạo nên sự ổn định an ninh khu vực Đông Nam Á trong thế kỷ XVIII.

2.2. Hòa đồng sắc tộc Chăm-Hoa-Việt-Khmer

Nguyễn Hữu Cảnh rất xem trọng việc hòa đồng sắc tộc, có lẽ ông luôn thấu hiểu được sức mạnh của sự đoàn kết và hệ quả khôn lường nếu xung đột sắc tộc xảy ra. Trên vùng đất mới có nhiều tộc người cư trú với các nền văn hóa khác nhau, ông đã có cái nhìn và biện pháp giải quyết kịp thời, hợp lý những vấn đề trong nhóm dân cư, tộc người cư ngụ đan xen nhau. Bằng sự hiểu biết, thông thái, giàu đức tính tốt và đầy lòng nhân hậu, Nguyễn Hữu Cảnh đã giải quyết được mâu thuẫn, căng thẳng giữa dân tộc Việt – Chăm (năm 1693), mở rộng giao lưu tiếp biến văn hóa và ngày càng trở nên gắn kết.

Năm 1699, mặc dù vua Chân Lạp tổ chức cầm quân tấn công cướp bóc dân buôn Việt, Nguyễn Hữu Cảnh tiến quân vào Nam để dẹp loạn nhưng lại không sa lầy vào việc “bình định” mà chỉ thi hành những chính sách nhằm làm yên ổn vùng đất phương Nam, cách ứng xử đầy tính nhân văn đó đã cảm hóa được vua Chân Lạp, đồng thời không hề có sự phân biệt đối xử dù là người Khơ me, người Hoa hay người Việt.

Sử sách cho chúng ta biết, đối với cộng đồng người Hoa - một thành phần dân cư đến khai khẩn sớm ở vùng Đồng Nai – Gia Định được Nguyễn Hữu Cảnh lập ra đơn vị hành chính riêng để ổn định, tạo thuận lợi cho họ yên tâm xây dựng cuộc sống. Ở dinh Trấn Biên, Nguyễn Hữu Cảnh đã lập xã Thanh Hà, cộng đồng người Hoa được ghép vào sổ hộ tịch. Từ đây, cộng đồng người Hoa trên vùng đất Đồng Nai với tư cách là một lưu dân kiều ngụ trên vùng đất khách xa lạ trở thành công dân của một quê hương đã bao dung họ trên hành trình đầy gian khổ để mưu cầu cuộc sống tốt đẹp. Chính cộng đồng người Hoa cũng đóng góp nhiều nhân tài, vật lực với cư dân Việt khai khẩn, xây dựng và bảo vệ vững chắc vùng đất Đồng Nai - Gia Định trong những thời kỳ lịch sử. Nói chung, Nguyễn Hữu Cảnh luôn khuyến khích giữ gìn tình hữu nghị, thân thiện, tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau lúc bình thường cũng như lúc gặp khó khăn, hoạn nạn, do đó mà dân chúng luôn tin tưởng và nghe theo sự chỉ đạo của ông.

Công lao, tâm đức và nhân cách của ông ấn tượng sâu sắc trong tiềm thức của người dân và mãi mãi được lưu truyền tới hậu thế. Nhân dân vùng đất mới khai phá, người Việt cũng như người Hoa, người Chăm, Khơ me,...đều ghi nhớ công ơn của Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Ông chính là nhân vật duy nhất không những được người Việt mà còn cả người Hoa, người Khơ me lập đền thờ trên đất Nam Bộ. Ngay trên đất Nam Vang, nhân dân địa phương cũng lập đền thờ ông cho dù Nguyễn Hữu Cảnh chỉ một lần tới đây.

2.3. Ban hành các chính sách mới nhằm ổn định xã hội, phát triển kinh tế

Về mặt pháp lý, với bộ máy hành chính cụ thể, người dân chịu sự cai quản của nhà nước, sống theo trật tự xã hội và có điều kiện phát triển kinh tế.

Chính sách khẩn hoang được chúa Nguyễn đẩy mạnh, khuyến khích bằng cách cho phép mọi người phân chiếm ruộng đất. Những người di cư ra sức chặt phá cây cối, cắt cỏ rậm và mở mang đất đai thành những vùng đất bằng phẳng, thổ địa phì nhiêu. Họ mở vườn cau và xây dựng nhà cửa. Lại cho thuê nhận những con trai, con gái người “Mọi” từ trên đầu nguồn xuống để mua làm đầy tớ, đừa ở, sai khiến, hầu hạ. Đây là một trong những chính sách đầu tiên được các chúa Nguyễn triển khai trên địa bàn Đồng Nai – Nam bộ.

Lực lượng dân lưu trú tự động khai hoang. Họ dựa hoàn toàn vào sức của mình. Đó là những người đồng hương hoặc thân tộc cùng đến đất mới, tụ hội thành lập nhóm để mở đất sản xuất. Cũng có những trường hợp lẻ tẻ nhưng chiếm số lượng không đáng kể. Đa số là những người dân nghèo, nên họ cần cù, chịu khó, lao động siêng năng trước tiên tìm được đất trồng lương thực để không bị đói và dần dần mở cơ nghiệp ổn định cuộc sống. Chính quyền các chúa Nguyễn không can thiệp mà còn tỏ ra dễ dãi với tầng lớp này để họ tích cực đẩy mạnh khai hoang. Vì vậy, mới có tình trạng dân ở vùng này có thể khai khẩn vùng khác, ở bất kỳ nơi đâu ruộng gò hay ruộng thấp nếu thấy thuận lợi cho mình.

Họ tự phân chiếm đất đai nhưng tất nhiên không được tranh chấp. Với chính quyền, họ chỉ cần đến khai trình là chủ của vùng đất đai ấy và tự động nộp thuế nhiều hay ít, tùy theo diện tích mình canh tác. Chính quyền thực ra không thể quản lý được tầng lớp này về việc họ khai phá, không đo đạc nên cũng không màng đến loại đất đó tốt hay xấu. Việc họ đến khai báo, nộp thuế là tốt lắm rồi. “Cốt yếu khiến dân mở đất khai hoang cho thành điền, lập thành thôn xã mà thôi”. Hình thức khẩn hoang của dân lưu tán chỉ dừng lại ở quy mô vừa phải, bởi họ vốn liếng không có. Diện tích đất khai phá nếu tốt thì làm vài mùa vụ, còn xấu thì có thể bỏ đi nơi khác. Việc thâm canh không nhiều mà phổ biến là hình thức quảng canh.

Bên cạnh những người dân nghèo khổ (chiếm số đông trong lực lượng dân lưu tán) còn có những người giàu, tức “ dân có vật lực” được chiêu mộ từ Ngũ Quảng vào khai phá. Đây là lực lượng khai phá với quy mô lớn vì họ có vốn liếng nhiều, có phương tiện và thuê mướn nhân công. Lê Quý Đôn trong Phủ Biên tạp lục nói về quy mô khai phá của tầng lớp này: “ Những người giàu có ở các địa phương, nơi thì có bốn năm mươi nhà, mỗi nhà có hạng đầy tớ làm ruộng – còn gọi là điền nô – hoặc đến năm, sáu mươi người. Mỗi gia đình có thể nuôi hơn ba, bốn trăm trâu bò, cây bừa, trồng trọt, cấy dăm, gặt hái, bận rộn suốt ngày không lúc nào nghỉ ngơi. Lớp người giàu có này là những cơ sở nộp thuế nhiều cho chúa Nguyễn và được chính quyền quan tâm hỗ trợ về mặt pháp lý. Những người giàu có trở thành bá hộ hay thiên hộ, có sự chi phối mạnh, thậm chí khống chế thôn làng”.

Chính nhờ vào các phương thức khẩn hoang và chính sách cai trị đúng đắn mà Nguyễn Hữu Cảnh trước đó cũng như chính quyền chúa Nguyễn đã thúc đẩy mạnh cuộc khẩn hoang lập ấp trên vùng Đồng Nai – Gia Định. Không bao lâu sau, nơi đây trở thành nơi sản xuất lớn, lúa gạo trở thành thứ hàng hóa được bán ra khắp nơi, vùng đất trở nên trù phú, nhân dân ấm no.

Tiểu kết:

Với cương vị và nhiệm vụ được chúa Nguyễn giao phó kinh lược phương Nam, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh đã tỏ ra là một con người có tài thao lược, thực hiện xuất sắc ý định của chúa Nguyễn: nhanh chóng tạo nên sự ổn định, xác lập chủ quyền với vùng đất mới Đồng Nai - Gia Định. Những việc làm của Nguyễn Hữu Cảnh cho thấy ông là một người có công trong việc khai sáng ra xứ Đồng Nai. Công lao to lớn ấy không chỉ là việc “tổ chức và sắp xếp lại giềng mối” mà còn thể hiện những chính sách về mọi mặt chính Nguyễn Hữu Cảnh thực hiện: an dân, khuyến khích khai khẩn đất đai, ổn định xã hội... để không lâu sau đó, vùng rừng núi, sông rạch Đồng Nai trở mình, tràn đầy sức sống với phố xá, làng mạc trù phú. Những việc làm của Nguyễn Hữu Cảnh là những nhân tố cơ bản, cần thiết thúc đẩy sự chuyển biến về kinh tế, xã hội, chính trị của đất Đồng Nai - Gia Định. Đồng thời, sau khi thiết lập bộ máy cai trị,

bằng các biện pháp quân sự và chính trị, Nguyễn Hữu Cảnh đã đặt nền tảng cơ bản, biến vùng đất mới của tổ quốc thành chỗ dựa vững chắc cho các chúa Nguyễn tồn tại và đứng vững trong cuộc tranh chấp với Đàng Ngoài, chống lại phong trào Tây Sơn và cuối cùng thiết lập nên vương triều Nguyễn vào đầu thế kỷ XIX.

Bên cạnh đó, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh gắn liền tên tuổi của mình với vùng đất Đồng Nai nói riêng và Nam Bộ nói chung sau khi thực hiện nhiệm vụ kinh lược phương Nam. Với những công lao to lớn, chính Nguyễn Hữu Cảnh đã góp phần quan trọng trong tiến trình Nam tiến lịch sử thời các chúa Nguyễn. Là một danh tướng tài giỏi trên mọi phương diện, Nguyễn Hữu Cảnh đóng một vai trò quan trọng đối với việc mở mang lãnh thổ Việt Nam về phía Nam.

Đối với người dân các tỉnh miền Tây Nam Bộ luôn yêu quý và gọi ông với cái tên thân thuộc là Chưởng Binh Lễ, khiến không ít người hiểu lầm về chức sắc của ông. Thực tế, vào thời chúa Nguyễn không có chức này, chức vụ cao nhất mà Nguyễn Hữu Cảnh đảm nhiệm lúc sinh thời là Thống suất, sau khi mất thì chúa Nguyễn phong cho ông là Chưởng Dinh/Chưởng Cơ. Sau đó, do sự kính trọng của người dân với Nguyễn Hữu Cảnh, họ đã ghép tên và chức vụ của ông thành “Chưởng Binh Lễ” (“Chưởng” của Chưởng Dinh/Chưởng Cơ, “Binh” của Thống Binh, “Lễ” là tên tự của ông).

Riêng đối với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, công ơn của Nguyễn Hữu Cảnh thật sâu đậm. Ông xứng đáng được nhân dân tôn kính là Đệ nhất công thần xứ Đồng Nai. Lịch sử khai phá của vùng đất này mãi mãi khắc ghi công lao của ông là “tiền hiền của các bậc tiền hiền” đã khai sáng cho một vùng đất. Người dân vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai ngưỡng vọng, tôn kính và ghi nhớ công lao của Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh. Tại thôn Bình Hoàn dinh Trấn Biên (nay thuộc xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà), người dân đã đồng tâm lập miếu võ trang nghiêm, tôn ông như vị Thành Hoàng đầy hiển linh, luôn giúp cho xứ sở bình yên, thịnh vượng.

3. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử của Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh

3.1. Thông qua các di tích, đền thờ

Để tưởng nhớ công đức của Chương cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, nơi quê hương cũng như nơi ông đến an dân, nhân dân đều lập đền thờ hoặc lập bài vị ông, như ở Nam Vang (Campuchia), Quảng Bình, Quảng Nam, Cù lao Phố (Biên Hòa), Đình Minh Hương Gia Thạnh, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Ô Môn (Cần Thơ) và nhiều nơi trong tỉnh An Giang... Trong số này, có Lễ Công Từ Đường ở phường Châu Phú A (Châu Đốc, An Giang), do Thoại Ngọc Hầu đứng ra xây dựng. Theo Đại Nam nhất thống chí thì "Đền Lễ công: ở thôn Châu Phú, huyện Tây Xuyên, thờ Nguyễn Hữu Kinh. Đền do Nguyễn Văn Thụy (tức Thoại Ngọc Hầu) dựng khi làm Trấn thủ, nay hương lửa vẫn như cũ, thường tỏ anh linh."

Ngoài ra, họ tên và chức tước của ông còn được dùng để đặt tên cho trường học, đường phố tại nhiều địa phương... Vừa qua, nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tôn tạo khu lăng mộ của ông tại Thác Ro thuộc huyện Lệ Thủy. Năm 2009, sách Kỷ lục An Giang 2009, cũng đã công nhận ông là "Người đầu tiên có công khai mở vùng đất An Giang".

Trong phạm vi bài viết này, tôi xin được nói cụ thể 2 địa điểm ghi công trạng của Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh:

✧ Đền thờ Thượng đẳng Nguyễn Hữu Cảnh (Cù lao Phố, Biên Hòa - Đồng Nai)

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh còn gọi là miếu Bình Kính, xưa kia thuộc thôn Bình Hoàng (Cù lao Phố), dinh Trấn Biên, ngày nay là ấp Bình Kính, xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.



Ngôi đền được dựng trên khu đất Nguyễn Hữu Cảnh đặt Tổng hành dinh khi đi kinh lược xứ đàng Trong vào khoảng thế kỷ XVIII, thể hiện sự tưởng nhớ của người dân thôn Bình Hoàng đối với vị tướng có công lớn trong việc khai hoang, lập ấp, khai sáng vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Theo sách Gia Định thành thông chí viết về đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh (với tên gọi đền Lễ công) như sau: "...ở phía Nam Cù lao Phố, thôn Bình Hoàng, huyện Phước Chánh thờ khai công thần Tráng Hoàn Hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Đền trông ra sông Phước Giang, lấy đá ngầm làm thủy thành, dưới có cá chép lạ lớn hơn 6,7 thước, cứ đêm khuya tĩnh mịch thường hướng vào đền quay nhảy dưới sông, bơi lội ngược xuôi như hình múa lạy...". Hay sách Đại Nam nhất thống chí cũng viết về đền Lễ công: "...Ở phía Nam châu Đại Phố, thôn Bình Hoàng, huyện Phước Chính, thờ vị khai quốc công thần: Tráng Hoàn Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, nguyên xưa ông phụng mạng kinh lược đất Nông Nại (Đồng Nai), mở đất được ngàn dặm,

chiêu mộ dân cư, đặt thành thôn ấp, dân địa phương nhớ ơn lập đền thờ phụng, ở trước mặt đền ngó xuống sông Phước Giang, lấy vũng đá làm thủy thành, dưới vũng đá có con cá gáy to lớn dị thường....”.

Tương truyền rằng, ban đầu đền có quy mô nhỏ, cột bằng gỗ, vách ván và mái thì lợp ngói âm dương. Năm 1851, đền được xây lại cách vị trí cũ 400m về phía Nam, gần 100 năm sau thì ban quý tế đình đứng ra chủ trì việc trùng tu, văn hóa kiến trúc của đền thờ cũng có nhiều thay đổi, từ chất liệu xây dựng cho đến họa tiết trang trí.

Đền thờ xây theo lối kiến trúc dạng chữ Đinh, chánh điện chia làm 3 gian với 12 cột gỗ, cửa tam quan và bậc tam cấp. Đây là một trong số ít những ngôi đền ở Biên Hòa còn lưu giữ được sắc phong dưới hai triều Minh Mạng và Tự Đức, trong đó ghi rõ họ tên, chức tước vinh hiển, thứ bậc Thượng đẳng thần của vua ban phong cho Nguyễn Hữu Cảnh.

✿ *Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh (Biên Hòa - Đồng Nai)*

Ngôi trường mang tên gọi của một vị tướng tài ba Nguyễn Hữu Cảnh, tọa lạc tại khu phố I, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa. Đây là công trình trọng điểm của Tỉnh Đoàn Đồng Nai, thể hiện sự sáng tạo và sức mạnh của tuổi trẻ, được Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đánh giá cao.



Khu vực tưởng niệm Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Ảnh sưu tầm)

Trường ra đời giúp cho học sinh trên địa bàn thành phố Biên Hòa và huyện Long Thành có chỗ học tập, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Bước vào cổng trường là bức tượng Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh cùng với lưu hương lớn và tấm bảng ghi công trạng. Đó được xem là nơi tôn kính nhất, được đặt ở vị trí đẹp nhất trong trường học. Bất kì học sinh, giáo viên, công nhân viên chức đến trường đều phải đi qua khu vực này.

Di tích văn hóa, địa điểm lưu giữ các giá trị văn hóa lịch sử của Nguyễn Hữu Cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai không ít. Tuy nhiên, dưới góc độ quan sát cũng như quan điểm cá nhân tôi, các di tích hiện tại có hai vấn đề sau:

Thứ nhất, số lượng du khách đến với ngôi đền không nhiều, thậm chí ngay cả những người con vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai cũng có không ít người cả đời không một lần đặt chân tới đền hoặc không hay biết về sự hiện diện của di tích này. Tôi vẫn không thể nào quên sự kiện năm tôi là học sinh lớp 12 của trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh, chúng tôi đã cạnh tranh nhau quyết liệt để trả lời các câu hỏi trong cuộc thi tìm hiểu tổ chức Đoàn Thanh niên, Đảng Cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh và về ngôi trường thân yêu của mình. Nhưng cuối cùng, chỉ với một câu hỏi đơn giản về năm sinh- năm mất của Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã loại đi 4/5 thí sinh tham gia trên sàn thi đấu ngày hôm đó. Quả thực, bất cứ ai đến trường cũng sẽ nhìn thấy khu vực tưởng niệm Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh nhưng số lượng học sinh bước vào nơi đó chỉ chiếm thiểu số. Vì vậy, trong công tác bảo tồn các di tích cũng như công tác giáo dục truyền thống đối với các thế hệ trẻ tương lai, các đơn vị ban ngành cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong công hoạt động quản lí, dạy và học. Các buổi học đầy lí thuyết, khô khan sẽ được thay thế bằng các chuyến đi thực tế, tham quan các đền thờ, di tích, tìm hiểu những giá trị văn hóa lịch sử của chính những nhân vật có công với vùng đất Đồng Nai, tìm hiểu văn hóa kiến trúc của các di tích,... ngược lại, thầy cô trong trường học hoặc đại diện cơ quan chức năng, cơ quan quản lí các khu di tích sẽ cùng đi với các bạn học sinh, sinh viên và đóng vai trò như người thuyết minh.

Ngoài ra, có thể tổ chức các trò chơi liên quan tới chủ đề “Nguyễn Hữu Cảnh”, “Biên Hòa-Đông Nai”, “Đền thờ Thượng Đẳng”,...tổ chức sinh hoạt tập thể trong khu vực thuộc đền thờ (đền thờ Thượng đẳng cũng là địa điểm rất tuyệt vời để tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa).

Thứ hai, cách truyền tải thông tin tại các di tích, địa điểm không mang lại hiệu quả cao. Nhìn chung, các di tích lịch sử văn hóa thường trưng bày các bài viết rất dài, nhiều chữ, vì vậy sẽ khiến cho người tham quan ngại đọc hoặc không đủ kiên nhẫn để đọc hết, mà nếu có đọc thì cũng không thể nhớ hết được, thậm chí bài viết ghi công trạng để trong trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh cũng không khác nào 1 bức tranh chữ mà phần nhiều học sinh chỉ để nhìn từ xa, chứ không bao giờ nhìn gần, đọc và nhớ nó. Do đó, hình thức này có vẻ chỉ phù hợp với những người trong giới chuyên môn, những người đi nghiên cứu, còn với số đông khách tham quan thì không mang lại kết quả như mong muốn. Theo tôi, chúng ta nên thay đổi cách truyền tải thông tin từ chữ viết sang hình ảnh, hoặc chữ viết kết hợp với hình ảnh như rất nhiều ngôi chùa, ngôi đền khác hay làm: Đa số trong các ngôi chùa, đặc biệt là chùa của người Khơ me, Campuchia và Thái Lan mà tôi đã đến, nguồn gốc hay cuộc đời về Đức Phật hoặc nhân vật tiêu biểu nào đó sẽ được minh họa qua những bức tranh vẽ đặt cạnh nhau. Trở về với đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, chúng ta hãy cùng tưởng tượng, khi bước chân vào đền nhìn lên tường hoặc trần nhìn thấy các bức tranh vẽ Nguyễn Hữu Cảnh luyện võ, đọc sách (văn võ song toàn), rồi Nguyễn Hữu Cảnh đứng trên thuyền đi (mở cõi phía Nam), các dân tộc Chăm-Hoa-Việt-Khmer cùng sinh hoạt, cùng sản xuất (hòa hợp sắc tộc), hình ảnh Nguyễn Hữu Cảnh được phong tước,...như vậy sẽ thật thích thú biết bao.

3.2. Thông qua các lễ hội, tín ngưỡng

Theo Alesssandro Falassi, lễ hội: “ Một hoạt động kỉ niệm định kỳ bao gồm vô số các hình thức và các sự kiện nghi lễ trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến tất cả các thành viên của một cộng đồng và công khai hoặc ngấm ngấm biểu lộ các giá trị cơ bản, hệ tư tưởng và thế giới quan của các thành viên trong cộng đồng đó và là nền

tảng bản sắc xã hội của họ”. Như vậy, lễ hội là một sinh hoạt tín ngưỡng, khi đã được mọi người công nhận, tổ chức thường xuyên thì trở thành một nét của phong tục. Lễ hội hướng con người về với cội nguồn, truyền thống, biểu hiện các giá trị xã hội của một cộng đồng, tái xác định những mối liên hệ đã gắn bó cộng đồng lại với nhau, cân bằng đời sống trần tục và tâm linh, quan trọng hơn cả chính là việc tạo nên môi trường trao truyền bản sắc văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Theo đó, gắn với nhân vật lịch sử Nguyễn Hữu Cảnh thì ngày giỗ của ông (16/05 âm lịch) được xem như một lễ hội của địa phương, đó là dịp để người Đồng Nai tưởng nhớ công ơn to lớn của ông, là dịp để gắn kết hơn các cộng đồng dân tộc Việt, Hoa trên vùng đất này và truyền đời cho thế hệ sau những giá trị văn hóa đặc sắc, lịch sử lâu đời của vị anh hùng dân tộc Nguyễn Hữu Cảnh cũng như vùng đất Biên Hòa-Đồng Nai.



Lễ hội Thờ ông Nguyễn Hữu Cảnh 16/5 Âm (Ảnh sưu tầm)



Ngày giỗ được tổ chức tại đền thờ Thượng đẳng Nguyễn Hữu Cảnh và ở trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh cũng có tổ chức đám giỗ nhưng quy mô nhỏ hơn. Ý kiến cá nhân của tôi cho rằng: Ngày giỗ hàng năm của Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh nên được chú trọng đến cả phần Lễ và Hội, các nghi lễ cần thống nhất, rõ ràng, thể hiện đúng bản sắc văn hóa Đồng Nai cũng như tín ngưỡng thờ cúng Thành hoàng của cư dân Việt. Bên cạnh đó, phần Hội cần được đa dạng hoạt động hơn, mở rộng quy mô, thu hút người dân đến tham dự: đua ghe, đua thuyền, gói bánh dân cúng Đức Ông, cầu xin cuộc sống bình an, mạnh giỏi,...Nếu sức mạnh nội tại không đủ, các cơ quan quản lí có thể liên kết với các cơ sở khác như trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh, văn miếu Trấn Biên,...để huy động sức mạnh tập thể như chính Chương Cơ Nguyễn Hữu Cảnh đã từng làm với các cộng đồng dân tộc Việt- Hoa- Chăm- Khơ me, mở rộng quy mô tổ chức như một hoạt động thường niên, một lễ hội truyền thống của người Biên Hòa- Đồng Nai.



Thầy và trò trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh luôn tiến hành nghi thức dân hương tại khu tưởng niệm Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh trước khi tổ chức các chương trình trong trường hoặc chuẩn bị thực hiện các công việc trọng đại. Đó là một truyền thống tốt đẹp và được lưu truyền nhiều thế hệ (Ảnh sưu tầm)

3.3. Thông qua các loại hình diễn xướng dân gian

Nếu các di tích được xếp vào loại Di sản văn hóa vật thể, tưởng chừng sẽ luôn bền vững thì các loại hình diễn xướng dân gian được xếp vào loại Di sản văn hóa phi vật thể lại càng khó mất đi, bởi lẽ khi nói đến dân gian là nói đến tính truyền miệng, từng bài hát, câu hò, vọng cổ,... được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và đi vào tâm thức của người dân một cách dễ dàng hơn. Do đó, tại sao chúng ta không dùng các loại hình diễn xướng dân gian ấy để tái hiện lại lịch sử mở cõi phương Nam, lưu giữ lâu bền các giá trị văn hóa lịch sử của Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Một nhân vật lịch sử có công lao to lớn trong việc khai phá vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai, văn võ song toàn, hội tụ đầy đủ đức và tài, được dân chúng quý mến sẽ là đề tài rất hấp dẫn cho các câu hò, vọng cổ hay hát thơ. Các tiết mục này sẽ được trình diễn trong các lễ hội của tỉnh Đồng Nai, các hội diễn văn nghệ quần chúng, các hội thi văn nghệ cấp thành, cấp tỉnh.

Văn thơ ca ngợi, truyền tụng công đức Nguyễn Hữu Cảnh còn lưu giữ khá nhiều, có thể chuyển thể thành Hát thơ, xin trích một đoạn:

“Từ ngày vâng lệnh Trấn Bình Khương,

Bờ cõi mở thêm mấy dặm trường,

Vun bón cột nền nơi tổ phụ

Dãi dầu tên đạn giúp quân vương

Giặc ngoài vừa nép bên màn hồ

Sao tướng liền sa giữa giọt sương!”.

(Bài thơ đặt nơi sắc phong tại đền Lễ Công ở Châu Phú)

3.4. Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin đã khiến cho thế giới ngày càng “phẳng”, xóa bỏ mọi khoảng cách địa lý và con người xích lại gần nhau hơn. Do đó, các phương tiện truyền thông đại chúng (chủ yếu là internet và TV) giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc tuyên truyền thông tin và gây ảnh hưởng đến nhận thức của số đông công chúng. Theo tôi, chúng ta cần có những biện pháp khắc phục yếu điểm của phương tiện truyền thông này (độ tin cậy của nguồn tin, sự bão hòa các thông tin), phát huy những lợi thế (truyền thông tin với tốc độ nhanh, tìm kiếm thông tin dễ dàng và tiếp cận được với nhiều người).

Đẩy mạnh số lượng và chất lượng các bài viết về những chủ đề liên quan đến Nguyễn Hữu Cảnh, các bài viết nên chia bố cục rõ ràng, ngắn gọn và có hình ảnh minh họa, chia thành các bài nhỏ để người xem dễ đọc. Các phóng sự, phim tư liệu, chương trình ca nhạc liên quan đến Nguyễn Hữu Cảnh sẽ được phát sóng thường xuyên trên kênh truyền hình vào các ngày đặc biệt (ngày giỗ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, ngày kỉ niệm Biên Hòa- Đồng Nai,...). Ngoài ra, cung cấp một cách thường xuyên các hoạt động của tỉnh, thành, Ban quản lí các di tích (như Chương trình Lễ hội Kỳ Yên được tổ chức ở Đền thờ Thượng đẳng Nguyễn Hữu Cảnh, đám giỗ của ông, Hội thi văn nghệ, sân khấu nghệ thuật với chủ đề Người mở cõi phương Nam,...) lên các trang web của các cơ quan ban ngành, báo chí,... để cho người dân trong và ngoài địa bàn tỉnh nắm bắt và cùng tham dự chương trình.

3.5. Thông qua một số hình thức khác

Trước đây, từ phía triều đình các vua chúa nối ngôi sau này đều có ban sắc phong tước hiệu truy tặng cố công thần Nguyễn Hữu Cảnh. Dân ta vốn là một dân tộc có truyền thống uống nước nhớ nguồn, cho nên trải qua hàng bao thế hệ, cho dù các nhà cầm quyền thuộc thể chế nào, thời gian nào và cho đến tận ngày nay cũng đều muốn tỏ lòng ghi khắc công ơn Người đã góp công mở cõi - Nguyễn Hữu Cảnh, bằng mọi hình thức và ở mọi địa phương:

- ✧ Tu sửa đền, mộ cùng sự chiêm bái hàng năm
- ✧ Lấy tên và chức tước của Chương Cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh mà đặt tên cho trường học, đường phố, khóm ấp, dòng sông như: Cù Lao Ông Chương, Làng Ông Chương, trường trung học Chương Bình Lễ, trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh,... Một trường Trung học Kỹ thuật nghiệp vụ mới mở thuộc quận 7, TPHCM cũng lấy tên Nguyễn Hữu Cảnh.
- ✧ Năm 1998, TPHCM và Đồng Nai, An Giang đều liên tiếp long trọng mở hội thảo chuyên đề Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh và tưng bừng làm lễ đón mừng 300 năm (1898-1998) thành lập Sài Gòn Gia Định gắn liền với tên tuổi của ông.
- ✧ Ngành Bưu điện Việt Nam phát hành bộ tem in hình Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh nhằm thể hiện tấm lòng ngưỡng mộ, tôn kính và trân trọng đối với công lao trời biển của người mở cõi, giữ đất.

Quả thật, công đức và nhân cách của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã đi sâu vào lòng dân chúng và chắc hẳn là uy danh của Người sẽ mãi mãi được lưu truyền đến hậu thế. Xin trích một vài câu đối trong hàng trăm liễn đối treo thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở khắp các đền miếu:

Phiên âm: *“Công cao vạn đại lê dân hàm cảm thánh Nam Châu*

Đức trọng thiên thu hộ quốc an khang khai biên thổ”.

Dịch:

“Công cao muôn thuở, toàn dân vọng tưởng đất miền Nam

Đức nặng ngàn thu, cả nước vui trông trời giới cảnh”.

Hay câu đối:

“Định rừng núi sông, lương dân đều được hưởng.

Mở mang bờ cõi, thiên hạ thấy chung nhờ”.

Kết luận

Việc nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị văn hóa lịch sử của danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử giữ vai trò rất quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Từ thời xa xưa, ông cha ta đã có tín ngưỡng sùng bái nhân thần, có thể là những nhân vật trong tưởng tượng và cũng có thể chính là các nhân vật lịch sử. Ở Đồng Nai, Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh được nhân dân xem như là Thành hoàng, là phúc thần của làng xã, biểu hiện cho văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng của cư dân, ảnh hưởng rất sâu sắc đến đời sống tinh thần của con người Đồng Nai.

Tuy nhiên, việc bảo tồn sẽ thu lại kết quả thực sự nếu các giá trị văn hóa lịch sử đó được mang ra vận dụng, phát huy đúng cách, trở thành nội dung quan trọng của công cuộc giáo dục thế hệ sau về lòng yêu nước, hướng về cội nguồn và hai chữ “Tài-Đức” của các vị anh hùng. Theo GS.TSKH Phạm Minh Hạc, giáo dục giá trị là một bộ phận trong chương trình giáo dục. Ở nước ta, giáo dục giá trị lịch sử văn hóa từ lâu đã được chú ý coi trọng và đánh giá cao: giáo dục giá trị lịch sử, giá trị cuộc sống, giá trị nhân văn,..., điều này thực sự giữ vai trò quan trọng trong việc góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai ngày càng vững mạnh.

Là một người được sinh ra và lớn lên ở Đồng Nai, được học một ngôi trường cấp ba mang tên Nguyễn Hữu Cảnh- Vị tướng tài đức của dân tộc, có công lớn trong chuyển kinh lược xứ Đàng trong. Tôi luôn cảm thấy rất tự hào về vùng đất Đồng Nai với nền văn hóa đậm đà bản sắc, với truyền thống hào hùng và tinh đoàn kết của các dân tộc anh em. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử của Đồng Nai chính là trách nhiệm của mỗi người dân trong công cuộc đổi mới, xây dựng Đồng Nai ngày càng phát triển và giàu mạnh.

Một số hình ảnh điền dã



Cánh đồng lúa bát ngát biểu hiện cho sự trù phú của cù lao Phố



Đền thờ Thượng đấng Nguyễn Hữu Cảnh



*Tấm bia đá do Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai
kính tạc năm Mậu Dần 1998*



Tượng đồng Thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh



Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh quay mặt ra sông Đồng Nai. Nơi đây không khí trong lành, mát mẻ, có thể nhìn thấy cầu Ghềnh và đoàn tàu thống nhất chạy ngang.



Văn miếu Trấn Biên



Một số bằng chứng nhận di tích lịch sử- văn hóa, trùng tu qua các thời kì,...

Trên nóc đền là hình ảnh những con dơi, còn có nghĩa là Phúc.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu sách:

1. Chu Xuân Diên, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB tp.HCM, năm 1999.
2. Huỳnh Văn Tới – Phan Đình Dũng, Đồng Nai Góc nhìn văn hóa, NXB Đồng Nai, năm 2013.
3. Phạm Minh Hạc, Giá trị học- Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay, NXB Dân trí, năm 2012.
4. Phú Văn Hãn, Văn hóa người Chăm ở thành phố Hồ Chí Minh, NXB Văn hóa dân tộc, năm 2013.
5. Thạch Phương- Hồ Lê- Huỳnh Lúa- Nguyễn Quang Vinh, Folk culture of the Viet people in southern Vietnam, NXB Khoa học Xã hội Hà Nội, năm 1992.
6. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nhiều tác giả) (1998), Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, NXB Đồng Nai.
7. Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB tp.HCM, năm 1997.
8. Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục, năm 2009.
9. Trịnh Hoài Đức (2005), Gia đình thành thông chí (Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới chú giải, hiệu đính), NXB Tổng hợp Đồng Nai.

Tài liệu mạng:

1. <http://www.bienphongvietnam.vn/lich-su-van-hoa/dlls/319-dlls.html>
2. <http://www.quangbinhtourism.vn/Tai-nguyen-du-lich/Chi-tiet-diemden/tabid/82/ArticleId/234/Nguy-n-H-u-C-nh-1650-1700-ng-i-m-n-c-v-phia-Nam.aspx>
3. <http://www.quangbinh.gov.vn/3cms/?art=1185957713619&cat=1185874918112&cmd=130>
4. http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_H%E1%BB%AFu_C%E1%BA%A3nh

5. http://thptnguyenhuucanh.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=22&Itemid=34
6. <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/tp-hcm-chi-55-ty-dong-xay-den-tho-nguyen-huu-canh-3095034.html>
7. <http://baotanglichsu.vn/portal/vi/Tin-tuc/Nhan-vat-lich-su/2013/05/3A92382F/>
8. <http://vhthdlkv3.gov.vn/Tin-tuc/Dong-Nai-Ky-niem-313-nam-ngay-mat-Le-Thanh-hau-Nguyen-Huu-Canh.3563.detail.aspx>